TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 270/2019/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân : **1. Bà Lê Thị Tân**

2. Ông Đinh Thiện Tụy

- Thư ký phiên toà: **Bà Đinh Thị Thủy** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà* **Bà Phạm Thị Lan Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29.11.2019, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Ba Vì, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2019/HSST 20.11.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1975. HKTT: Số 401 K, tổ 16 phường V, quận Tr, Hà Nội. Nơi ở: lang thang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị H1 (đã chết). Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: ngày 28/3/2011 bị Công an phường Mai Động xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại**: **Chị Nguyễn Thị H2**, sinh năm 2000

HKTT: Xã TH, huyện TH, tỉnh D

Trú tại: TL, TT, HM, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Chị Nguyễn Thị Kim D1**, sinh năm 1971

Trú tại : Số 1 Ngõ B, phường PH, quận Tr, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 10/06/2019, Nguyễn Mạnh H đi bộ một mình đến phố Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến số nhà 28 ngõ 204 Lê Thanh Nghị, H phát hiện thấy sân trước cửa nhà có dựng 1 chiếc xe máy điện màu đỏ của chị Nguyễn Thị H1, xe không gương, không giỏ xe, BKS: 34MĐ1-288.79, SK: DGPJFA024086, SM: OW0914024086 để ở sân, đầu xe quay về H cửa nhà, đuôi xe quay ra phố. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, H đi đến chỗ dựng xe và dắt ra ngoài. Sau khi lấy được chiếc xe, H đem bán cho chị Nguyễn Thị Kim D1 tại địa chỉ số 1 ngõ B, phường PH, quận Tr, thành phố H với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), khi mua xe không viết giấy tờ mua bán. Sau khi bán xe đến khoảng 10h00 ngày 1/7/2019, H đi bộ đến ngõ 204 Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Công an phường Đồng Tâm kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên đã đưa H về trụ sở Công an phường Đồng Tâm để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên và khai do bị nghiện ma túy không có tiền mua ma túy sử dụng nên phải đi lấy trộm tài sản. Khi bán xe cho chị D1, H không nói gì về nguồn gốc xe.

Ngày 24/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện.

Theo kết luận định giá số 91/KL-HD ĐGTS ngày 15/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng: xe máy điện màu đỏ, BKS: 34MĐ1-288.79, Số khung: DGPJFA024086, Số máy: OW0914024086 trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải H đi xác định vị trí lấy xe. H xác định được nơi lấy chiếc xe tại sân số nhà 28 ngõ 204 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim D1 khi mua xe của H chị không biết là xe do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Về dân sự: Tài sản hiện không thu hồi được, chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu H bồi thường trị giá chiếc xe máy điện là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 303/CT/VKS-HS ngày 20/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Nguyễn Mạnh H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố với Nguyễn Mạnh H, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H **từ 9 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù**. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị H1 trị giá chiếc xe máy điện với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim D1 tự nguyện khắc phục hậu quả nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng mà chị D1 có được từ việc bán chiếc xe mua của bị cáo. Ngoài ra, chị D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh H trả lại số tiền 1.000.000 (*một triệu đồng*) mà chị D1 trả tiền mua xe của bị cáo nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 10/06/2019, tại sân nhà số 28 phố Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi Trộm cắp chiếc xe máy điện màu đỏ, BKS: 34MĐ1-288.79 của chị Nguyễn Thị H1 trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" , tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

"Điều 173 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng trong nội bộ dân cư. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Mạnh H có 01 tiền sự: ngày 28/3/2011 bị Công an phường Mai Động xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

Tuy tiền sự trên đã hết thời hiệu nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng đến 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Mạnh H không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh H bồi thường số tiền 4.000.000 *(bốn triệu)* đồng. Vì vậy buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác :

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng do chị Nguyễn Thị Kim D1 tự nguyện giao nộp là tiền chị D1 bán chiếc xe máy điện mua được từ bị cáo.

+ Đối với số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng mà chị Nguyễn Thị Kim D1 trả tiền mua xe của bị cáo Nguyễn Mạnh H, chị D1 không yêu cầu H phải trả số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1.<u>Tuyên bố:</u> bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội**: Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh H 10 *(mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

<u>2. Về trách nhiệm dân sự:</u> Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng do chị Nguyễn Thị Kim D1 tự nguyện giao nộp.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0004687 ngày 28 tháng 11 năm 2019.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
-Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Tú

Nội;
- UBND P.V, Q.Tr, tp H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.